

Bản án số: 03/2021/KDTM-PT
Ngày: 18 - 3 - 2021
V/v “Tranh chấp Hợp đồng mua
bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu

Bà Ngô Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLPT-KDTM, ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên X.

Địa chỉ Công ty: 123 THĐ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện pháp luật: Ông Phan Văn Nh - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Lê V – Nhân viên Phòng Kế toán Công ty TNHH Một thành viên X An Giang. Địa chỉ liên hệ: 123 THĐ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2020) (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ.

Địa chỉ: Tổ 124, ấp B, xã H, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Đức H, sinh năm 1996. Địa chỉ liên hệ: Số 125 đường K, phường C, quận M, thành phố C (Văn bản ủy quyền ngày

13/7/2020). Tại đơn xin thay đổi người đại diện theo ủy quyền ngày 15/3/2021. Bà Lê Thị Thanh B, sinh năm: 1997; Địa chỉ liên hệ: Số 125 đường K, phường C, quận M, thành phố C. (Văn bản ủy quyền ngày 16/3/2021), bà Lê Thị Thanh B thay thế ông Văn Đức H (có mặt).

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Dương Hoài K – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vân Hoàng M. Địa chỉ: Số 125 đường K, phường C, quận M, thành phố C (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 124, ấp B, xã H, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 321 ấp H, xã Đ, huyện Ch, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3.2. Ông Bùi Quốc B,

Địa chỉ liên hệ: 123 THĐ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. (có mặt);

3.3. Ông Phan Phước H,

Địa chỉ liên hệ: 123 THĐ, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ là bị đơn trong vụ án.

Trong vụ án, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Đoàn Lê V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Một thành viên X (sau đây gọi là Công ty X) yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ (sau đây gọi là Công ty PQ) và ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty X 352.070.842 đồng. Trong đó tiền mua hàng hóa còn nợ là 298.365.120 đồng và tiền lãi chậm trả theo Biên bản đối chiếu công nợ là ngày 10/5/2019 đến ngày xét xử là 53.705.722 đồng.

Căn cứ đề Công ty X yêu cầu là Công ty X và Công ty PQ có ký Hợp đồng mua bán gạch Tunnel số 335/HĐMB/2019, ngày 02/01/2019. Theo đó, từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2019 Công ty PQ có đặt hàng của Công ty X thông qua 03 chi nhánh trực thuộc Công ty X là Nhà máy gạch ngói Tunnel X, Nhà máy gạch ngói Tunnel An Giang và Nhà máy gạch ngói Tunnel X 2.

Đến ngày 12/6/2019, Công ty X với Công ty PQ đối chiếu công nợ, số tiền Công ty PQ còn nợ Công ty X là 360.806.400 đồng, sau khi đối chiếu công nợ thì Công ty PQ có chuyển khoản trả cho Công ty X được 62.441.280 đồng, Công ty PQ còn nợ

Công ty X 298.365.120 đồng. Công ty X thông báo, nhắc nhở yêu cầu Công ty PQ trả nợ nhiều lần nhưng đến nay Công ty PQ vẫn không thực hiện.

Lý do Công ty X yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty X 352.070.842 đồng là theo thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T với Công ty X được ghi nhận tại mục 6.3 Điều 6 của Hợp đồng mua bán gạch Tunnel số 335/HĐMB/2019, ngày 02/01/2019 thể hiện các bên thỏa thuận dùng tài sản thuộc sở hữu của Công ty và của người chủ sở hữu đại diện pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Văn T để B đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đối với Công ty X.

Theo bản tự khai cùng lời khai của ông Nguyễn Văn T là đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Văn T thống nhất Công ty PQ còn nợ Công ty X 298.365.120 đồng, nhưng do hàng hóa không đảm B chất lượng nên yêu cầu Công ty X cho kiểm tra lại chất lượng lô hàng mà Công ty PQ đã nhập, nếu đảm B chất lượng sẽ thanh toán công nợ theo yêu cầu.

Ông Văn Đức H đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Công ty X với lý do, tại bảng đối chiếu công nợ ngày 12/6/2019 giữa Công ty X và Công ty PQ thể hiện ý kiến bù trừ gạch kém chất lượng và chuyển khoản dứt điểm 360.806.400 đồng, có xác nhận của đại diện 02 Công ty. Do đó, Công ty PQ không còn nợ công ty X như đơn khởi kiện.

Đối với ý kiến của ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty PQ về việc thừa nhận số tiền còn thiếu Công ty X 298.365.120 đồng tại biên bản đối chất giữa nguyên đơn và bị đơn ngày 22/6/2020 thì ông thay đổi, vì căn cứ vào bảng đối chiếu công nợ ngày 12/6/2019 giữa Công ty X và Công ty PQ thì công ty Tài Lộc Phát đã tất toán toàn bộ các công nợ cho công ty X.

Hiện tại Công ty PQ chưa nhận được 03 Thông báo yêu cầu trả nợ của Công ty X. Ông yêu cầu triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Phước Hiền tại phiên tòa.

** Ông Bùi Quốc B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông thống nhất lời trình bày trên của ông Đoàn Lê V đại diện theo ủy quyền của Công ty X.

Ông không đồng ý lời trình bày của đại diện theo ủy quyền Công ty PQ. Theo các thông báo của Công ty X nhắc Công ty PQ thanh toán nợ, thì hiện tại Công ty PQ còn nợ Công ty X 298.365.120 đồng. Nên Công ty X yêu cầu Công ty PQ trả 298.365.120 đồng và lãi chậm thanh toán là đúng quy định pháp luật.

Đối với lời trình bày của đại diện ủy quyền bị đơn cho rằng Công ty X và Công ty PQ thống nhất ý kiến bù trừ gạch kém chất lượng và chuyển khoản dứt điểm 360.806.400 đồng như Bảng đối chiếu công nợ ngày 12/6/2019 là không có căn cứ, vì phần xác nhận là do Công ty PQ tự ghi nội dung và đóng dấu Công ty, không phải xác nhận của Công ty X.

Ông xác định ông ký tên và đóng dấu vào Bảng đối chiếu công nợ ngày 12/6/2019 là để xác định số nợ Công ty PQ còn nợ 360.806.400 đồng, không phải xác nhận trừ cần nợ như đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày.

Quá trình giải quyết vụ án ông Phan Phước Hiền là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên X An Giang đối với Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ và ông Nguyễn Văn T.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ và ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên X An Giang 343.119.888đ (*Ba trăm, bốn mươi ba triệu, một trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 298.365.120 đồng; tiền lãi là 44.754.768 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, tiếp tục chịu lãi quá hạn số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Theo đơn kháng cáo ngày 05/10/2020 của Công ty PQ là bị đơn trong vụ án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 17/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang, và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông V trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

- *Đại diện theo ủy quyền bị đơn bà Bình trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T – đại diện theo pháp luật của Công ty PQ cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020 ông Nguyễn Văn T – đại diện theo pháp luật của Công ty PQ cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có nộp đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Công ty X An Giang khởi kiện yêu cầu Công ty PQ và ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty X 352.070.842 đồng (Trong đó tiền mua hàng hóa còn nợ là 298.365.120 đồng và tiền lãi chậm trả theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 53.705.722 đồng).

Căn cứ Hợp đồng mua bán gạch Tunnel số 335/HĐMB/2019, ngày 02/01/2019 và Bảng đối chiếu công nợ ngày 10/5/2019 với số nợ được hai bên xác nhận là 360.806.400 đồng, trừ đi số tiền bị đơn đã chuyển khoản trả cho nguyên đơn, được nguyên đơn và bị đơn thống nhất là 62.441.280 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty PQ cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận số tiền còn thiếu Công ty X là 298.365.120 đồng.

Đối với ý kiến của bị đơn cho rằng thống nhất còn nợ nhưng đã bù trừ gạch kém chất lượng, nên sau khi trừ đi số tiền 62.441.280 đồng đã chuyển khoản cho nguyên đơn thì bị đơn không còn nợ. Tuy nhiên, lời trình bày này không được nguyên đơn thừa nhận và ý kiến của ông Bùi Quốc B cũng cho rằng ông B ký biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/6/2019 là nhằm xác nhận nợ sau khi đối chiếu công nợ với bị đơn, không phải bù trừ như bị đơn trình bày.

[3]. Xét thấy, Bảng đối chiếu công nợ ngày 12/6/2019, nội dung xác nhận bù trừ gạch kém chất lượng là do bị đơn tự ghi, đóng dấu Công ty PQ, không phải ý chí của nguyên đơn, nên không có cơ sở cho rằng bị đơn đã bù trừ nghĩa vụ trả nợ và không còn thiếu nguyên đơn với số tiền 298.365.120 đồng. Trước đó, tại bảng đối chiếu công nợ ngày 10/5/2019, hai bên đều ký xác nhận công nợ và không có bên nào có ý kiến gì số nợ trên. Như vậy, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp chứng cứ mà các bên đã cung cấp.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cùng với Công ty PQ. Xét thấy, tại mục 6.3 Điều 6 của Hợp đồng mua bán gạch Tunnel số 335/HĐMB/2019, ngày 02/01/2019, thể hiện các bên thỏa thuận dùng tài sản thuộc sở hữu của Công ty PQ và của người chủ sở hữu đại diện pháp luật Công ty là ông Nguyễn Văn T để B đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đối với bên Công ty X. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên khi xác lập hợp đồng, phù hợp với quy định pháp luật về quyền tự quyết định, định đoạt của đương sự, nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn T liên đới cùng với Công ty PQ chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty X.

Từ những phân tích trên, cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Thương mại và dịch vụ PQ và ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên X An Giang 343.119.888đ (Ba trăm, bốn mươi ba triệu, một trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: Tiền gốc là 298.365.120 đồng; tiền lãi là 44.754.768 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn T không kháng cáo, ngoài lời trình bày thì phía bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Do đó, nghĩ nên chấp nhận như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T – đại diện theo pháp luật của Công ty PQ cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Công ty PQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng Thương mại và dịch vụ PQ. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 17/2020/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm b, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 297 và Điều 306 Luật Thương mại; Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên X An Giang đối với Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ và ông Nguyễn Văn T.

- Buộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ và ông Nguyễn Văn T liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên X An Giang số tiền 343.119.888đ (Ba trăm, bốn mươi ba triệu, một trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng). Trong đó: Tiền gốc là 298.365.120 đồng; tiền lãi là 44.754.768 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Một thành viên X An Giang được nhận lại 7.794.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0005905, ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

- Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ và ông Nguyễn Văn T liên đới chịu 17.156.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại và Dịch vụ PQ phải nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0005734 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA;
- TAND TP. X ;
- THA TP. X;
- Văn Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám

